

Hc: A. Phung chi tan  
13/06/2026

105 L P5 - ĐB

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
BỘ PHẬN MỘT CỬA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: G10.19-260429-101710/GTN-TTPVHCC

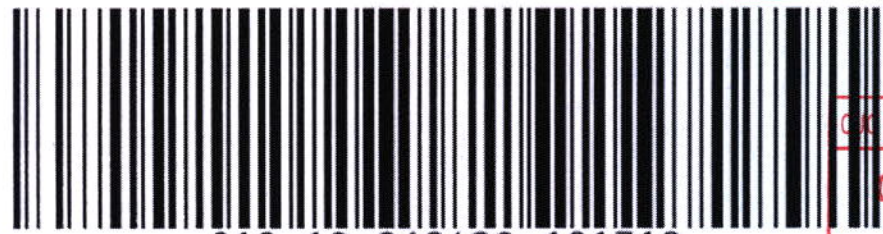
Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

Mã hồ sơ: G10.19-260429-101710

Số: .....  
Ngày 29 tháng 4 năm 2026



G10.19-260429-101710

CÁC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số: 56.31

Ngày 12 tháng 5 năm 2026

Bộ phận một cửa Bộ NN&MT

Tiếp nhận hồ sơ của Ông (Bà)/Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC

Số định danh cá nhân/tổ chức: 4601601683

Địa chỉ: Khu đô thị Crown Villas, tổ 09, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên

Số điện thoại: 0989695966

Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: **Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (cấp Bộ)** “Đề nghị được thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai).

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản
- Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản
- Đề án thăm dò khoáng sản và các bản vẽ kèm theo
- Hợp đồng với tổ chức kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản để thực hiện thăm dò khoáng sản

2. Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

4. Thời gian nhận hồ sơ: ngày 29 tháng 4 năm 2026

5. Thời gian nhận kết quả giải quyết hồ sơ: ngày 10 tháng 6 năm 2026

6. Đăng ký nhận kết quả tại: Nhận trực tiếp

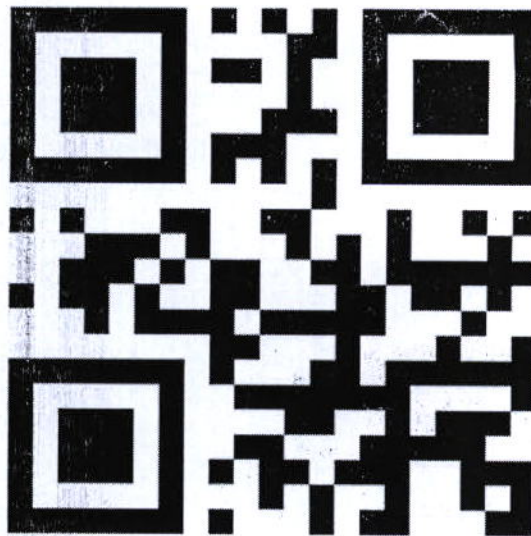
**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hải Châu

**Chú ý:** Công dân đến nhận kết quả mang theo phiếu hẹn, CC/CCCD, lệ phí và giấy ủy quyền (Trong trường hợp không phải chính chủ đến nhận).

Số điện thoại một cửa:



Mã QR dùng để tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ qua Zalo

---

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**BỘ PHẬN MỘT CỬA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỐ: ...../BPTNTKQ

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**BỘ PHẬN**  
**TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

Số: .....

Ngày 29 tháng 4 năm 2026

- Mã số hồ sơ : G10.19-260429-101710
- Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
- Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ : .....

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ	KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: 2. Nhận:	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... <b>Người giao</b> (Ký, họ tên) <b>Người nhận</b> (Ký, họ tên)		
1. Giao: 2. Nhận:	... giờ ... phút, ngày 14 tháng 5 năm 26 <b>Người giao</b> (Ký, họ tên) <b>Người nhận</b> (Ký, họ tên)	K/c A. Chu Dung p/h với C. Hoàng (cha, xin soát xét lý theo qui định.	
1. Giao: 2. Nhận:	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... <b>Người giao</b> (Ký, họ tên) <b>Người nhận</b> (Ký, họ tên)		
1. Giao: 2. Nhận:	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... <b>Người giao</b> (Ký, họ tên) <b>Người nhận</b> (Ký, họ tên)		
1. Giao: 2. Nhận:	... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... <b>Người giao</b> (Ký, họ tên) <b>Người nhận</b> (Ký, họ tên)		

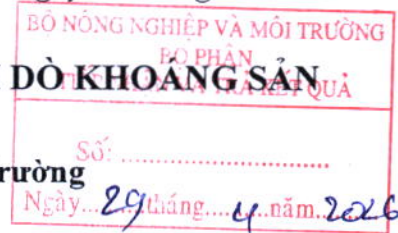
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường



**CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC**

Trụ sở tại: Khu đô thị Crown Villas, tổ 09, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0989695966

Email: hoptacdautudongbac@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4601601683 ngày 09 tháng 02 năm 2026 do Phòng Đăng ký Kinh doanh tỉnh Thái Nguyên cấp (thay đổi lần 4).

Đề nghị được thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai).

Diện tích thăm dò: 4300 ha (43km<sup>2</sup>), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản kèm theo Văn bản này.

Thời gian thăm dò: 48 tháng (4 năm), kể từ ngày được cấp Giấy phép.

Hợp đồng tư vấn số: 21.03/2026/HDTV ký ngày ngày 21/03/2026 giữa Công ty Cổ phần Hợp tác Đầu tư Đông Bắc với Liên đoàn địa chất Đông Bắc

Mục đích sử dụng khoáng sản: Sử dụng quặng apatit làm nguyên liệu phục vụ sản xuất phân bón (supe photphat, phân lân nung chảy, DAP), hóa chất (axit photphoric, photpho và các dẫn xuất photphat), phụ gia thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm liên quan, đáp ứng nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu, phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng apatit theo 866/QĐ-TTg ngày 18/07/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Công ty Cổ phần Hợp tác đầu tư Đông Bắc cam kết: thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC**  
**ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC**  
**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thu Hương**

**BẢN SAO**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 4601601683**

*Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 03 năm 2023*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 09 tháng 02 năm 2026*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG BAC INVESTMENT COOPERATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DONGBACIC.,JSC

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Khu đô thị Crown Villas, tổ 09, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Điện thoại: 0989 695 966

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

**3. Vốn điều lệ: 6.600.000.000.000 đồng.**

*Bằng chữ: Sáu nghìn sáu trăm tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 660.000.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THU HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 24/05/1985

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 019185009419

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: TDP Trung Thành 12, Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Thu Hương*



Vũ Hà

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 07 năm 2023

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH**

Số: 01/2023/VuongAnh-DongBac

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
BỘ PHẬN  
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ  
Số: .....  
Ngày...29...tháng...4...năm 2026

- Căn cứ Bộ luật Dân sự và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Khoáng sản và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 256/QĐ-UBND do UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành ngày 09/02/2018;
- Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 83/GP-BTNMT do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 15/05/2020;
- Căn cứ Biên bản ghi nhớ về việc nghiên cứu hợp tác đầu tư Dự án Mỏ bản Phẳng 1 đã ký giữa hai bên ngày 03/06/2023;
- Căn cứ Biên bản khảo sát, đánh giá hồ sơ, hiện trạng dự án Mỏ Bản Phẳng 1 của Công ty TNHH Hợp tác đầu tư Đông Bắc ngày 02/07/2023;

- Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng đã ký giữa hai bên ngày 08/07/2023

- Căn cứ vào khả năng, nhu cầu hợp tác của các bên có liên quan đây

Hợp đồng này được lập và giao kết ngày 19 tháng 07 năm 2023 giữa

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN VƯƠNG ANH**

Mã số doanh nghiệp: 4600350412

Địa chỉ trụ sở chính: tổ 12, phường Tân Lập, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Số tài khoản: 39010000617555 tại BIDV chi nhánh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc - Ông, Cao Quốc Vương

**BÊN B: CÔNG TY TNHH HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC**

Mã số doanh nghiệp: 4601601683

Địa chỉ trụ sở chính: Khu dân cư số 9, tổ 7, phường Gia Sàng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc - Ông, Nông Văn Kiên



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hương

**Sau quá trình thỏa thuận; các bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác kinh doanh với các nội dung như sau:**

### **ĐIỀU 1: THỎA THUẬN CHUNG**

Các bên cùng góp tài sản, góp vốn, và cùng tham gia hợp tác quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ lộ thiên khai thác và tuyển quặng sắt tại Mỏ Bản Phẳng 1, xã Trung Hòa, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (gọi tắt là Dự án hoặc Mỏ Bản Phẳng 1 - tùy ngữ cảnh) như sau:

1. Bên A góp toàn bộ tài sản, hệ thống máy móc, nhà xưởng đã đầu tư; quyền khai thác khoáng sản đã được cấp phép khai thác và nộp lệ phí cấp quyền cho đến thời điểm hợp tác.

Các tài sản bên A góp được các bên thống nhất có giá trị là: 80.000.000.000đ (Bằng chữ: tám mươi tỷ đồng)

2. Bên B góp số tiền 20.000.000.000đ (Hai mươi tỷ đồng) để làm nguồn vốn vận hành dự án trong các giai đoạn tiếp theo. Giá trị góp vốn được bên B chuyển vào tài khoản của bên A và theo tiến độ mà bên A sẽ thông báo sau.

3. Tài sản mà bên A đã đầu tư và số tiền vốn bên B góp để làm nguồn vốn vận hành dự án sẽ được xác định là tài sản phục vụ cho hoạt động của Dự án, do 2 bên đồng sở hữu theo tỷ lệ bên A 80% bên B 20% (bao gồm quyền khai thác khoáng sản của dự án đã được cấp phép và các tài sản khác liên quan)

4. Trường hợp các bên thống nhất mở rộng phạm vi hoạt động, tăng cường đầu tư, hoặc tái đầu tư sau khi dự án kết thúc; thì các bên cũng sẽ góp bổ sung tiền theo thỏa thuận. n

5. Bên A cam kết sẽ cùng với bên B thực hiện toàn bộ các công việc và thời gian của dự án theo nội dung Giấy phép khai thác được cấp. Trong quá trình thực hiện dự án và hợp tác với bên B, bên A cam kết không chuyển nhượng dự án cho bên thứ 03 (ba) nào khác khi chưa có sự chấp thuận của bên B bằng văn bản.

### **ĐIỀU 2. THỜI GIAN HỢP TÁC**

1. Thời gian hợp tác là kể từ ngày ký Hợp đồng này cho đến ngày dự án nêu trên chấm dứt hoạt động.

2. Trường hợp dự án đủ điều kiện xin gia hạn tiến độ, gia hạn giấy phép khai thác, thì các bên cùng phối hợp để xin gia hạn thời hạn thực hiện dự án và thời hạn khai thác khoáng sản. Khi đó Hợp đồng được tự động gia hạn theo thời hạn thực hiện dự án hoặc thời hạn khai thác khoáng sản - tùy điều kiện nào kết thúc sau.

### **ĐIỀU 3. QUẢN LÝ BÁN HÀNG VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

1. Các bên thống nhất Bên A chỉ xuất bán khoáng sản khi lợi nhuận thu về không thấp hơn 300.000đ lợi nhuận sau thuế/ 01 tấn quặng. Nếu bên A bán được giá cao hơn thì bên A được hưởng toàn bộ, nếu bên A bán được lợi nhuận thấp hơn, thì bên A phải tự chịu. Các bên thống nhất phân chia lợi nhuận theo nguyên tắc: Bên B được hưởng lợi nhuận sau thuế cố định ở mức 60.000đ lợi nhuận sau thuế/ 01 tấn quặng đã xuất bán tương ứng với số tiền đã góp vốn.

2. Hai bên thống nhất không khuyến khích việc cho khách hàng chậm thanh toán hoặc nợ. Tuy nhiên, trường hợp bên A quyết định việc cho khách hàng chậm

thanh toán hoặc nợ, thì bên B vẫn được hưởng đủ lợi nhuận được chia theo sổ sách kế toán và hoá đơn hàng đã xuất bán.

3. Lợi nhuận tạm tính sẽ được Bên A kết toán định kỳ hàng Quý và chuyển vào tài khoản của bên B muộn nhất sau 05 ngày kể từ ngày kết toán.

#### **ĐIỀU 4. QUẢN TRỊ VÀ PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC**

Các bên thống nhất nguyên tắc quản trị và phân công công việc như sau:

1. Bên A là bên phụ trách các vấn đề về pháp lý; quản lý, điều hành hoạt động khai thác khoáng sản; xuất bán, kê khai thuế bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- Hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết để thực hiện việc khai thác, kinh doanh khoáng sản đúng quy định của pháp luật.

- Sử dụng tư cách pháp nhân của bên A để thực hiện các hoạt động kinh doanh, ký các hợp đồng với đối tác, khách hàng, nhân viên;

- Quản lý thu, chi, kê khai, báo cáo, đóng các khoản thuế, phí, lệ phí ... phát sinh từ hoặc liên quan đến việc hợp tác kinh doanh giữa hai bên.

- Quản lý, điều hành hoạt động khai thác khoáng sản của mỏ, đảm bảo việc khai thác được thực hiện đúng pháp luật;

- Đảm bảo hoạt động sử dụng vật liệu nổ đúng quy định của pháp luật, an toàn về phòng cháy chữa cháy, thực hiện đúng các quy tắc an toàn, vệ sinh lao động.

2. Bên B phối hợp với bên A trong việc thực hiện các công việc:

- Hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự của mỏ; bảo vệ, quản lý quặng thành phẩm tại kho bãi, trên đường vận chuyển khoáng sản;

- Hỗ trợ, tư vấn các phương án, hoạt động khai thác khoáng sản, và thực hiện các nghĩa vụ tài chính với nhà nước đúng pháp luật;

- Giới thiệu, hỗ trợ tìm kiếm các đối tác mua sản phẩm, và hỗ trợ hoạt động xuất bán đối với quặng thành phẩm để đảm bảo hiệu quả sinh lời tối đa;

#### **ĐIỀU 5. NGUYÊN TẮC THU, CHI TÀI CHÍNH**

Các bên thống nhất nguyên tắc quản lý chi tài chính như sau khi thực hiện hợp tác:

1. Toàn bộ các khoản thu, chi của mỏ đều phải ghi nhận, phản ánh đầy đủ, trung thực vào hệ thống sổ sách tài chính kế toán của bên A.

2. Ban điều hành mỏ được chủ động quyết định toàn bộ trong việc chi các khoản chi định kỳ hàng tháng hoặc các khoản chi đột xuất để mua sắm máy móc, vật tư, linh phụ kiện phục vụ nhu cầu sản xuất khẩn cấp hoặc theo yêu cầu khẩn cấp của mỏ.

3. Các bên đều có quyền tự mình hoặc cử kế toán, hoặc đơn vị kiểm toán khác của do mình thuê/mượn để kiểm tra, kiểm toán việc thu chi, lợi nhuận thực tế của việc hợp tác. Việc kiểm tra của mỗi bên phải được thông báo bằng văn bản trước ít nhất 20 ngày để các bên còn lại sắp xếp thời gian, địa điểm và nhân sự liên quan phối hợp.

## **ĐIỀU 6. RÚT VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

1. Trường hợp bên A muốn rút vốn, chuyển nhượng vốn thì phải dành quyền ưu tiên mua cho bên B trong thời hạn 30 ngày; trường hợp không dành quyền ưu tiên mua cho bên thì phải thỏa thuận và được sự đồng ý của Bên B.

2. Trường hợp Bên A muốn chuyển nhượng toàn bộ mô cho đối tác khác phải thông báo cho Bên B trước 30 ngày và chỉ được chuyển nhượng khi được sự đồng ý của Bên B. Khi đó, Bên B được hưởng 20% giá trị chuyển nhượng mô.

3. Nếu bên B rút vốn phải ưu tiên cho bên A mua và thông báo cho bên A trước 30 ngày. Được quyền rút vốn theo thỏa thuận giữa hai bên. Số tiền rút vốn do hai bên thỏa thuận.

## **ĐIỀU 7. CHẤM DỨT VIỆC HỢP TÁC**

Việc hợp tác giữa các bên được chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Cơ quan có thẩm quyền buộc các bên chấm dứt việc hợp tác hoặc một trong hai bên bị giải thể, phá sản; bắt buộc tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; hoặc mô bị đóng cửa, dừng hoạt động. Khi đó, Bên A có trách nhiệm chốt doanh thu tính đến thời điểm bị dừng hoạt động thực tế để chia lợi nhuận cho các bên và hoàn trả giá trị phần vốn cho bên B theo nguyên tắc rút vốn nêu tại khoản 2, 3 Điều 8 trên.

Nếu bên nào có lỗi dẫn đến việc bị chấm dứt hoạt động theo quy định trên, thì phải bồi thường thiệt hại và chịu phạt cho bên còn lại như trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp tác trái thoả thuận của các bên.

2. Việc chấm dứt hợp tác được thực hiện theo thỏa thuận của các bên. Khi đó, việc xử lý tài sản và chia lợi nhuận được thực hiện theo thỏa thuận của các bên; tuy nhiên, việc chấm dứt hợp tác chỉ được thực hiện trên cơ sở đã giải quyết xong và đảm bảo quyền lợi của người lao động; khách hàng, đối tác và thực hiện các nghĩa vụ tài chính với nhà nước.

## **ĐIỀU 8. ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP TÁC**

1. Một bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp tác nếu đã thông báo cho bên còn lại trước tối thiểu 30 ngày, trong trường hợp bên còn lại vi phạm các nghĩa vụ cơ bản của Hợp đồng như chia lợi nhuận không đúng thỏa thuận, cản trở làm ảnh hưởng tới hoạt động của mô gây thiệt hại về tài chính trên 1.000.000.000 đồng:

2. Nếu bên nào đơn phương chấm dứt thỏa thuận mà không theo đúng quy định nêu trên, thì bên đơn phương chấm dứt thỏa thuận phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại thực tế phát sinh.

3. Khi đơn phương chấm dứt hợp tác, giá trị tài sản mỗi bên được rút thực hiện theo thỏa thuận bằng văn bản.

## **ĐIỀU 10. BẢO MẬT THÔNG TIN**

1. Các Bên đồng ý và cam kết rằng các thông tin, tài liệu liên quan đến việc giao kết và thực hiện thỏa thuận này đều là "Thông tin bảo mật". Mỗi Bên không được phép tiết lộ bất cứ thông tin bảo mật nào cho bất cứ Bên thứ ba nào mà không được sự cho phép bằng văn bản của Bên kia.

2. Nghĩa vụ bảo mật sẽ không được áp dụng đối với các thông tin bảo mật và thông tin liên quan được cả hai bên cùng chủ động công khai hoặc đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ động công khai hoặc yêu cầu cung cấp để công khai.

3. Các bên có trách nhiệm phải giữ bí mật vĩnh viễn các thông tin bảo mật và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một cơ quan, cá nhân, tổ chức nào biết được các thông tin bảo mật này. Các điều khoản liên quan đến việc bảo mật thông tin sẽ tiếp tục còn hiệu lực bất kể Hợp đồng này bị chấm dứt.

4. Một bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, xử phạt và yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh với giá trị tối thiểu bằng mức phạt đơn phương chấm dứt Hợp tác trái thỏa thuận của các bên.

## ĐIỀU 11. HIỆU LỰC


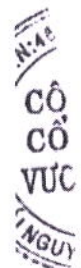
1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế, hủy bỏ bất cứ dự thảo, thỏa thuận, cam kết, khẳng định, bảo đảm, hứa hẹn ... đã thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào dù bằng văn bản hay hình thức nào khác - nếu có trước đây giữa hai bên.

2. Trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Hợp đồng này thì các bên có thể thỏa thuận lại để phù hợp với các quy định mới ban hành hoặc giữ nguyên các nội dung đã có theo thỏa thuận của hai bên. Nếu bất kỳ điều khoản nào bị hoặc trở nên vô hiệu hoặc không thể thực thi hoặc trái với bất kỳ quy định, hoặc luật hiện hành nào thì những điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác. Các thỏa thuận chưa phù hợp với các quy định của pháp luật (nếu có) tại Hợp đồng này và/hoặc các phụ lục của Hợp đồng này vẫn có giá trị áp dụng và ràng buộc với các bên, khi chưa cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào tuyên vô hiệu hoặc yêu cầu các bên đình chỉ/tạm đình chỉ việc thực hiện thỏa thuận đó.

3. Mỗi Bên nhận thức rằng việc tham gia thỏa thuận này không phụ thuộc vào bất cứ điều gì đã có mà nay được hoặc không được xác lập trong Hợp đồng này và không khiếu nại, đề nghị hoặc yêu cầu gì liên quan đến việc chỉnh sửa lại các nội dung đã được ghi nhận theo hướng khác đi trước khi ký kết.

4. Các bên xác định đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc ký Hợp đồng này và ký tên, đóng dấu dưới đây để xác nhận đã kiểm tra lại nội dung, nhất trí rằng Hợp đồng này được đánh máy đúng với ý chí của mỗi bên và cam kết thực hiện đúng, đầy đủ toàn bộ các điều khoản đã nêu trong Hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản gốc có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

  
  
**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**CÔNG TY**  
**CÔNG PHẦN**  
**VƯƠNG ANH**  
**TRUNG GIÁM ĐỐC**  
*Lao Quốc Vương*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**CÔNG TY**  
**TNHH**  
**HỢP TÁC ĐẦU TƯ**  
**ĐÔNG BẮC**  
**GIÁM ĐỐC**  
*Nông Văn Kiên*

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Số:



3582/26

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ trụ sở: *Số 16A đường Nha Trang, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Điện thoại: 0208 385 4237

Số Fax:

Thư điện tử: [dkkd.thainguyen@gmail.com](mailto:dkkd.thainguyen@gmail.com)

Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC

Mã số doanh nghiệp: 4601601683

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây ăn quả	0121
2	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
3	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
4	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
5	Khai thác gỗ	0220
6	Khai thác và thu gom than cứng	0510
7	Khai thác và thu gom than non	0520
8	Khai thác quặng sắt	0710
9	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729
10	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác đất làm vật liệu xây dựng, làm mặt bằng, làm đường	0899



STT	Tên ngành	Mã ngành
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng cho hoạt động khai thác khoáng sản; - Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ khoan thử và đào thử; - Dịch vụ thu gom và cô đặc quặng thực hiện cho bên thứ ba; - Hoạt động bảo đảm an toàn cho mỏ hầm lò và đường hầm; - Phá bỏ và tháo dỡ các cơ sở khai thác mỏ dưới lòng đất	0990
14	Sản xuất hóa chất cơ bản	2011
15	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
16	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
17	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chất phụ gia cho xi măng	2029
18	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
19	Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
20	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đá nghiền, đá mài và các sản phẩm tương tự - Sản xuất vật liệu cách điện khoáng sản - Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện); - Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ: nhựa đường, xỉ than; - Sản xuất sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon	2399
21	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
22	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420(Chính)
23	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
24	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
25	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
26	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
27	Truyền tải và phân phối điện	3513
28	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
29	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

STT	Tên ngành	Mã ngành
30	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong dân dụng, văn phòng và công nghiệp như: điện, năng lượng, giao thông, vận tải, khai khoáng, xây dựng, cơ khí, đo lường và các ngành công nghiệp khác (trừ vũ khí, hệ thống vũ khí và đạn dược,; các sản phẩm bán buôn có mã ngành riêng; và các sản phẩm nhà nước cấm )	4659
31	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm; Trừ đấu giá)	4610
32	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
34	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671
35	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672
36	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt các loại dùng trong xây dựng dân dụng và công nghiệp (trừ mặt hàng nhà nước cấm kinh doanh)	4673
37	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (chỉ thực hiện khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4679
38	Bán buôn tổng hợp (trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4690
39	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
40	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781
41	Xây dựng nhà để ở	4101
42	Xây dựng nhà không để ở	4102
43	Xây dựng công trình đường sắt	4211
44	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45	Xây dựng công trình điện	4221
46	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
48	Xây dựng công trình công ích khác	4229
49	Xây dựng công trình thủy	4291
50	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
51	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
52	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình thể thao ngoài trời, công trình chợ, khu vui chơi; đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...	4299

016  
NG T  
PH  
Á D  
NG I  
3-T.T

STT	Tên ngành	Mã ngành
53	Phá dỡ Chi tiết: Phá hủy, tháo dỡ hoặc đập các toà nhà và các công trình khác (không sử dụng bom, mìn)	4311
54	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Hoạt động chuẩn bị mặt bằng xây dựng (không bao gồm dò mìn, nổ mìn tại mặt bằng xây dựng)	4312
55	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
57	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt các hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác (trừ máy móc công nghiệp)	4329
58	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
59	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
60	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe taxi;	4931
61	Vận tải hành khách đường bộ khác (vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh);	4932
62	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
63	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
64	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
65	Vận tải hàng hóa hàng không	5120
66	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hóa trong hầm chứa, bể chứa, kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh, kho ngoại quan (trừ các loại nhà nước cấm) - Làm lạnh hàng hóa; - Hoạt động lưu trữ tài liệu vật lý và hồ sơ giấy	5210
67	Bốc xếp hàng hóa	5224
68	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
69	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; - Hoạt động tư vấn logistics, ví dụ như lập kế hoạch, tổ chức/thiết kế và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
70	Cho thuê xe có động cơ	7710

STT	Tên ngành	Mã ngành
71	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, khai khoáng	7730
72	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
73	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
74	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản Chi tiết: Hoạt động của các công ty nắm giữ tài sản (sở hữu mức cổ phần kiểm soát) của một hoặc nhiều công ty con và có mục đích duy nhất là sở hữu công ty con. Các công ty này không cung cấp bất kỳ dịch vụ nào khác cho doanh nghiệp mà nó nắm giữ cổ phần, không điều hành và quản lý các tổ chức khác	6421
75	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619
76	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
77	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821
78	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: Hoạt động tư vấn và quản lý bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp lý liên quan đến bất động sản)	6829
79	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	7020
80	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. - Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; - Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. - Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất; - Hoạt động điều tra địa chất; - Hoạt động điều tra đất đai và đường biên giới; - Hoạt động điều tra thủy học; - Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt. - Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hóa học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; - Việc chuẩn bị các dự án có kiểm soát ô nhiễm	7110

13-C  
Y  
N  
SUT  
AC  
TÀI NG

STT	Tên ngành	Mã ngành
81	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Hoạt động của phòng thí nghiệm - Kiểm tra lý, hóa và các phân tích lỗi và phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm - Dịch vụ kiểm tra, đo lường, thử nghiệm, kiểm nghiệm, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa, - Hoạt động đánh giá chất lượng và nguồn gốc sản phẩm; đánh giá, chứng nhận sản phẩm, chứng nhận hệ thống quản lý trong lĩnh vực quản lý và môi trường phù hợp tiêu chuẩn;	7120
82	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
83	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
84	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
85	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
86	Quảng cáo Chi tiết: Thực hiện các chiến dịch quảng cáo (trừ các hoạt động nhà nước cấm)	7310
87	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà Nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
88	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại - Hoạt động tư vấn môi trường; - Tư vấn về công nghệ và các hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...;	7499
89	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng	8210
90	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa	8299

**Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN PHƯƠNG LAN	Tổ 9, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	13.200.000	132.000.000.000	2	008192008668	
			Tổng số	13.200.000	132.000.000.000	2		
2	HÀ MINH TÂN	Tổ 7, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	633.600.000	6.336.000.000.000	96	019062001259	
			Tổng số	633.600.000	6.336.000.000.000	96		
3	VŨ VINH QUANG	Tổ 11, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Tổng số	13.200.000	132.000.000.000	2	019090000407	
			Cổ phần phổ thông	13.200.000	132.000.000.000	2		

**Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): NGUYỄN THU HƯƠNG Điện thoại: 0989695966
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: HOÀNG LÊ YẾN CHI Điện thoại: 0985611330
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Khu đô thị Crown Villas, tổ 09, Phường Gia Sàng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam Điện thoại: Fax: Email:
4	Hình thức hạch toán: <i>Hạch toán độc lập</i>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
6	Tổng số lao động: 3
7	Phương pháp tính thuế GTGT: <i>Khấu trừ</i>



**Thông tin chủ sở hữu hưởng lợi**

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp	
								Tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Quyền chi phối
1	HÀ MINH TÂN	27/07/1962	Nam	019062001259	Việt Nam	Kinh	Tổ 7, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	96,00	Sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC. Địa chỉ: Khu đô thị Crown Villas, tổ 09, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Vũ Hà.....

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Vũ Hà**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Thu Hương*

**BẢN SAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 3 năm 2026

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN**

Số: 21.03/2026/HĐTV

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
BỘ PHẬN

TIẾN HÀNH VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Số: .....

Ngày...29 tháng...4...năm...2026

Về việc: Lập đề án, thực hiện thi công Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai) và một số công việc khác có liên quan

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT, ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi Trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

Căn cứ thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/1/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi Trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Hôm nay, ngày 21 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Liên đoàn Địa chất Đông Bắc, chúng tôi gồm:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC.**

- Địa chỉ: Khu đô thị Crow Villas tổ 09, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện: **Nguyễn Thu Hương** Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Mã số thuế: 4601601683

- Số tài khoản: 3904769999 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Thái Nguyên.

**BÊN B: LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT ĐÔNG BẮC**

- Người đại diện: **Ông Nguyễn Văn Tường** Chức vụ: Liên đoàn trưởng.

- Địa chỉ: Ngõ 442/1, đường Cách mạng Tháng Tám, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Mã số thuế: 4600200907.



- Số tài khoản: 119000135928 – Tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá.

Hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng tư vấn về việc: Lập đề án, thực hiện thi công Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai) và một số công việc khác có liên quan với những điều khoản sau:

### **Điều 1. Nội dung công việc và sản phẩm của hợp đồng**

1.1. Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện các công việc như sau:

- Tư vấn lập hồ sơ xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản cho khu vực nêu trên theo đúng các quy định hiện hành.

- Lập Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai)

- Thực hiện thi công Đề án sau khi Bên A được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản và Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho Bên A và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.2. Sản phẩm của hợp đồng là:

- Hồ sơ xin cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật;

- Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai).

- Kết quả thi công đề án thăm dò khoáng sản; gồm: Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và Hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản lập theo quy định của pháp luật;

### **Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu về kỹ thuật**

Bên B triển khai thực hiện tuân thủ theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; bảo đảm chính xác, đúng thực tế về địa chất, khoáng sản.

### **Điều 3. Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian hoàn thành: 15 (Mười lăm) ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi Bên B hoàn thành sản phẩm của Hợp đồng và bàn giao tài liệu cho bên A.

### **Điều 4. Giá trị Hợp đồng**

4.1 Giá trị Hợp đồng cho phần công việc Lập Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai) (đã bao gồm thuế GTGT 8%): **51.544.873 VNĐ đồng**.

(Bằng chữ: Năm mươi một triệu năm trăm năm bốn mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng).

Chi tiết theo Bảng tổng hợp khối lượng giá trị dự toán kèm theo.

4.2. Giá trị Hợp đồng thực hiện thi công đề án: Trên cơ sở Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo



này.

8.3. Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận.

8.4. Một bên có quyền quyết định tạm dừng thực hiện Hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng 15 ngày và cùng bàn bạc cách giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo bằng văn bản cho bên kia mà đơn phương tạm dừng thực hiện Hợp đồng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại theo quy định của Pháp luật.

## **Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của hai bên.**

### **9.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

- Giám sát Bên B thực hiện các hạng mục công việc theo đúng các yêu cầu kỹ thuật và nội dung công việc của Hợp đồng được hai bên ký kết.

- Kịp thời thông nhất với Bên B giải quyết khối lượng các công việc phát sinh ngoài Hợp đồng cho phù hợp với nội dung công việc của Hợp đồng. Có quyền đình chỉ việc thi công khi Bên B vi phạm các điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng.

- Chi trả các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật. Trả lời những ý kiến Bên B về những vấn đề chưa rõ hoặc chưa thể hiện trong nội dung Hợp đồng.

- Tạo điều kiện thuận lợi để Bên B hoàn thành công việc, cung cấp đầy đủ các tài liệu địa chất khoáng sản (nếu có), các văn bản pháp lý liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.

- Tạm ứng và thanh quyết toán hợp đồng theo đúng nội dung Điều 5 của Hợp đồng. Phối hợp với Bên B giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

- Ký phụ lục Hợp đồng về việc thi công Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trinh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai) với Bên B, đồng nghĩa với việc Bên A không được phép ký kết Hợp đồng thi công thăm dò đề án nêu trên với bất kỳ một đơn vị thứ 3 nào khác trừ khi bên B từ chối thực hiện Hợp đồng bằng văn bản; xác định giá không phù hợp quy định của pháp luật hoặc thông lệ thị trường; hoặc khi bên B không thực hiện công việc theo tiến độ hợp lý mà bên A yêu cầu sau khi đã có Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan có thẩm quyền.

### **9.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- Bên B có quyền yêu cầu Bên A cung cấp các văn bản pháp lý cần thiết liên quan đến nội dung công việc theo Hợp đồng.

- Thực hiện các công việc theo nội dung của Hợp đồng đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm lựa chọn cán bộ có đủ năng lực, chuyên môn phù hợp để thực hiện nhiệm vụ.

- Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tính chính xác và độ tin cậy của các sản phẩm giao nộp cho Bên A theo thỏa thuận.

- Bảo đảm giữ bí mật thông tin, tài liệu, số liệu và các hồ sơ khác có liên quan đến Hợp đồng này.

**Điều 10. Điều khoản chung**

10.1. Hợp đồng này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam;

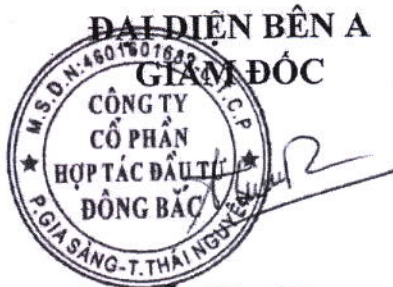
10.2. Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng;

10.3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh phải cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần thương lượng và hòa giải.

10.4. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về công tác bảo mật.

10.5. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này.

10.6. Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản./.



**Nguyễn Thu Hương**



**Nguyễn Văn Trường**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Thu Hương*



NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

## BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN

Nhiệm vụ: Lập đề án, thực hiện thi công Đề án thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai) và một số công việc khác có liên quan

(Phụ lục kèm theo Hợp đồng tư vấn số: 21.03/2026/HĐTV ngày 21/03/2026)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Ghi chú
A	CHI PHÍ TRỰC TIẾP (I+II)	đồng			42.726.734	
I	Số hóa bản đồ chuyên ngành địa chất	mảnh	3	9.895.674	29.687.022	
II	Thu thập, tổng hợp tài liệu cũ	Th/tổ	0,3	43.465.706	13.039.712	
B	CÁC CHI PHÍ KHÁC	đồng			5.000.000	
1	In ấn nhân bản báo cáo	Bộ	10	500.000	5.000.000	
	CỘNG TRƯỚC THUẾ (A + B)	đồng			47.726.734	
	THUẾ VAT (8%)	đồng			3.818.139	
	TỔNG GIÁ TRỊ SAU THUẾ	đồng			51.544.873	



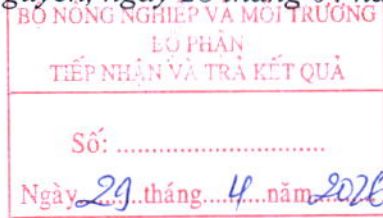
**CÔNG TY CỔ PHẦN  
HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC**

Số: 28/2026/CV-ĐB

V/v xin cấp phép thăm dò khoáng sản Apatit tại khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2026



Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- Cục Địa chất và Khoáng Sản Việt Nam

Công ty cổ phần Hợp tác đầu tư Đông Bắc (dưới đây gọi tắt là: “Công ty Đông Bắc”) có trụ sở chính tại Khu đô thị Crown Villas, tổ 09, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4601601683 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 02/03/2023. Ngành nghề kinh doanh chính là Khai thác quặng kim loại quý hiếm; khai thác, chế biến quặng kim loại; sản xuất kim loại quý và kim loại màu; bán buôn kim loại và quặng kim loại; xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng... Là đơn vị có uy tín, có năng lực tài chính và kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại, liên doanh liên kết về thăm dò, khai thác, chế biến, luyện kim khoáng sản trong và ngoài nước.

Qua nghiên cứu các tài liệu địa chất và thông tin do Bộ Nông Nghiệp và Môi trường công bố; Công ty Đông Bắc được biết hiện nay khu vực quặng Apatit chưa được thăm dò và cũng chưa có đơn vị được cấp phép thăm dò là khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai); Diện tích 4300 ha (43km<sup>2</sup>), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản như sau:

Vị trí	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 105 <sup>0</sup> , múi chiếu 6 <sup>0</sup> )		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Lũng Pô – Bát Xát	1	2497 600	380 800	4.300
	2	2518 900	359 500	
	3	2519 900	360 700	
	4	2498 400	381 800	

Khu vực quặng Apatit nêu trên có tiềm năng về trữ lượng và chất lượng đã được quy hoạch trong danh mục các Đề án thăm dò quặng Apatit thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định Phê duyệt “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” số 866/QĐ-TTg ngày 18/07/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Điều 1, Quyết định số 758/QĐ-BNNMT ngày 07/03/2026 của Bộ Nông Nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt danh mục khu vực không đấu giá quyền khai



thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thì khu vực quặng Apatit tại khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai được xác định là các khu vực khoáng sản chiến lược, quan trọng nằm trong danh mục khu vực không đầu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Hiện nay, Công ty Đông Bắc đang thực hiện hợp tác đầu tư Dự án khai thác, chế biến quặng sắt tại mỏ Bản Phẳng 1, xã Trung Hòa, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 83/GP-BTNMT, ngày 15/05/2020; Dự án đã và đang được triển khai thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả cao.

Như vậy, Công ty Đông Bắc là đơn vị có đầy đủ điều kiện của tổ chức được xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản chiến lược, quan trọng theo Khoản 1, 2 Điều 110 của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/07/2025 của Chính Phủ:

*“Điều 110. Điều kiện của tổ chức được xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản chiến lược, quan trọng*

*Ngoài việc đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Địa chất và khoáng sản và Điều 55 của Nghị định này, tổ chức được xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản chiến lược, quan trọng phải đáp ứng các điều kiện sau:*

*1. Trực tiếp đầu tư hoặc hợp tác đầu tư dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng và đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều này.*

*2. Có kinh nghiệm thực hiện hoặc hợp tác thực hiện dự án khai thác khoáng sản, tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.”*

Từ thực tiễn nêu trên, với năng lực kinh nghiệm trong lĩnh vực thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và hợp tác đầu tư khai thác chế biến khoáng sản, cùng với mong muốn được đóng góp vào sự phát triển của công nghiệp khai khoáng nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung. Bằng văn bản này, Công ty Đông Bắc xin được báo cáo và kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản Apatit đối với khu vực quặng Apatit tại khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai cho Công ty Đông Bắc.

Mục đích sử dụng khoáng sản: Sử dụng quặng apatit làm nguyên liệu phục vụ sản xuất phân bón (siêu photphat, phân lân nung chảy, DAP), hóa chất (axit photphoric, photpho và các dẫn xuất photphat), phụ gia thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm liên quan, đáp ứng nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu, phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng apatit theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/07/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Công ty Đông Bắc xin cam kết sau khi được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò khu vực quặng Apatit tại khu Lũng Pô – Bát Xát, xã Bát Xát và xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai nêu trên; Công ty sẽ thực hiện đúng, đầy đủ các quy trình, thủ tục liên quan; sẽ sử dụng tài chính của mình để thực hiện các hoạt động liên quan đến việc thăm dò khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Đề án/Dự án Công ty sẽ phát huy thế mạnh của một đơn vị chuyên nghiệp, có năng lực, kinh nghiệm; đầu tư, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong quá trình thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản nhằm khai thác hiệu quả, tận thu tối đa khoáng sản, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng tới môi trường, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, tạo việc làm cho lao động tại địa phương, thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ tài chính; thực hiện nghiêm các quy định khác của pháp luật hiện hành trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản./.

Xin trân trọng cảm ơn !

**Hồ sơ gửi kèm:**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận nội dung đăng ký doanh nghiệp (bản sao hợp lệ);
- Báo cáo tài chính năm 2024, 2025 đã kiểm toán (bản sao hợp lệ);
- Hợp đồng Hợp tác đầu tư Dự án khai thác, chế biến quặng sắt tại mỏ Bản Phẳng 1, xã Trung Hòa, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn kèm Giấy phép khai thác khoáng sản số 83/GP-BTNMT, ngày 15/05/2020 (bản sao hợp lệ);
- Văn bản đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (bản gốc);
- Đề án thăm dò khoáng sản theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/07/2025 được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 21 Thông tư 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Môi trường (bản gốc);
- Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản theo quy định tại Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (bản gốc);
- Hợp đồng tư vấn số: 21.03/2026/HĐTV ký ngày 21/03/2026 ký giữa Công ty Cổ phần Hợp tác Đầu tư Đông Bắc với Liên đoàn địa chất Đông Bắc (là tổ chức kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản) để thực hiện thăm dò khoáng sản theo quy định (bản sao hợp lệ).

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HS dự án.



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

**PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN**

Số văn bản đến: ngày 22 tháng 5 năm 2026

**Mã hồ sơ: G10.19-260429-101710**

**Ý KIẾN CỦA BỘ PHẬN**  
**TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

Kính chuyển: Cục Địa Chất và Khoáng sản Việt Nam để xử lý theo quy định tại Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường./.

Ngày hẹn trả:

CHUYÊN VIÊN



Nguyễn Thị Thu

TRƯỞNG PHÒNG  
VĂN THƯ - LƯU TRỮ



Vũ Bá Du

Ngày, giờ nhận: ...../...../2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP  
TÁC ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 31/2026/CV-ĐB  
V/v: Xin rút hồ sơ đề nghị thăm  
dò khoáng sản

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: - Bộ Nông nghiệp và Môi trường  
- Cục địa chất và khoáng sản Việt Nam

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số: 6325 Công ty Cổ phần Hợp tác đầu tư Đông Bắc

Ngày 25 tháng 5 Mã số Doanh nghiệp: 4601601683

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
BỘ PHẬN  
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

**VĂN BẢN ĐẾN**

Số: .....  
Ngày 22 tháng 5 năm 2026

Địa chỉ trụ sở chính: Khu đô thị Crown Villas, tổ 09, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Xin gửi đến Quý Cơ quan lời chào trân trọng nhất !

**Công ty làm văn bản này xin trình bày và đề nghị như sau:**

Ngày 29/04/2026 Công ty đã nộp bộ hồ sơ “Đề nghị được thăm dò khoáng sản quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai)” đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Hồ sơ đã được Bộ phận một cửa của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận và cấp Giấy tiếp nhận mã số: G10.19-260429-101710.

Tuy nhiên, trên cơ sở xem xét, điều chỉnh kế hoạch và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn sắp tới, Công ty nhận thấy dự án thăm dò nêu trên không còn phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển của Công ty. Vì vậy, Công ty không còn nhu cầu tiếp tục thực hiện đề án này.

Bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Hợp tác đầu tư Đông Bắc kính đề nghị được rút lại bộ hồ sơ đã nộp nêu trên.

Công ty cam kết việc rút hồ sơ này hoàn toàn xuất phát từ nhu cầu nội bộ, tự nguyện của Công ty. Sau khi rút hồ sơ, Công ty cam kết không có bất kỳ khiếu nại, kiến nghị hay yêu cầu nào đối với Quý Cơ quan và các đơn vị liên quan.

Rất mong được Quý cơ quan xem xét chấp thuận.

Công ty Cổ phần Hợp tác đầu tư Đông Bắc xin trân trọng cảm ơn ./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: Văn thư.



**Nguyễn Thu Hương**

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
BỘ PHẬN  
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Số: .....

Ngày 29 tháng 4 năm 2026

## ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện  
Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú  
Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai)

Thái Nguyên, 2026

# CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC



## *Danh sách tác giả lập Đề án:*

- Th.SĐC: Nguyễn Hữu Đồng (Chủ biên)
- KSDC: Nguyễn Quyết Thắng
- KS Trắc địa: Phùng Văn Kiên
- KS ĐCTV- ĐCCT: Nông Văn Bằng
- CNKT: Vũ Văn Khởi

## ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Quặng apatit khu Lũng Pô – Bát Xát, huyện Bát Xát và huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là khu Lũng Pô – Bát Xát, xã A Mú Sung, xã Trịnh Tường, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai)

CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC  
ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC  
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thu Hương

ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN  
LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT ĐÔNG BẮC  
PHÓ LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG



Trần Văn Quý

Thái Nguyên, 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC  
Town Villas, Tổ 9 - Phường Gia Sàng – Tỉnh Thái Nguyên  
Mã số thuế: 4601 601 683



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2025

Được kiểm toán bởi: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Bình An

Hồ sơ gồm:

- |   |                  |
|---|------------------|
| 1. Báo cáo của Ban Giám đốc             |                  |
| 2. Báo cáo Kiểm toán độc lập            |                  |
| 3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  |                  |
| a. Bảng cân đối kế toán                 | (Mẫu số: B01-DN) |
| b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | (Mẫu số: B02-DN) |
| c. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ           | (Mẫu số: B03-DN) |
| d. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính    | (Mẫu số: B09-DN) |

# BẢN ĐỒ KHU VỰC THÂM ĐỘ KHOÁNG SẢN

QUẢNG APATIT KHU LŨNG PỐ - BÁT XÁT, THỊLỘC CÁC XÃ A MŨ SŨNG, TRINH TƯỜNG VÀ XÃ BÁT XÁT, TỈNH LẠO CAI  
(Kèm theo Giấy phép tham dò khoáng sản số: JGP-BNNMT ngày 11/01/2026)

TOẠ ĐỘ CÁC ĐIỂM KHẸP GÓC

Điểm góc	MÁP 2000		ĐƠN ĐƠN
	Khoảng cách 100'00' mỗi chiều 6"	X (m)	
1	2.647.000,00	360.000,00	
2	2.519.000,00	358.500,00	
3	2.519.000,00	360.700,00	
4	2.647.000,00	361.900,00	

Đơn vị: 4.300 m



Được biên tập trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:50.000, 1:40.000 và 1:20.000.  
Kính chiếu Bắc 105° 00' mỗi chiều 6" 50 Ngẫu - 48-28 C và 1-48-28 D

TÊN SẢN PHẨM: BẢN ĐỒ KHU VỰC THÂM ĐỘ KHOÁNG SẢN  
Số: 29/SLĐT-11/2026

TỶ LỆ 1:50.000  
Đơn vị: 1:50.000

ĐƠN VỊ THÀNH LẬP BẢN ĐỒ  
LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT ĐÔNG BẮC  
PHÓ LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG



Trần Văn Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ ĐÔNG BẮC



Giám Đốc Nguyễn Văn Trường